CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 10/04/2026

Đà tăng hạ nhiệt ...

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Chốt lời ngắn hạn gia tăng, VN-Index đánh mất đà hưng phấn

Đồ thị kỹ thuật VN-Index

Giao dịch khối ngoại

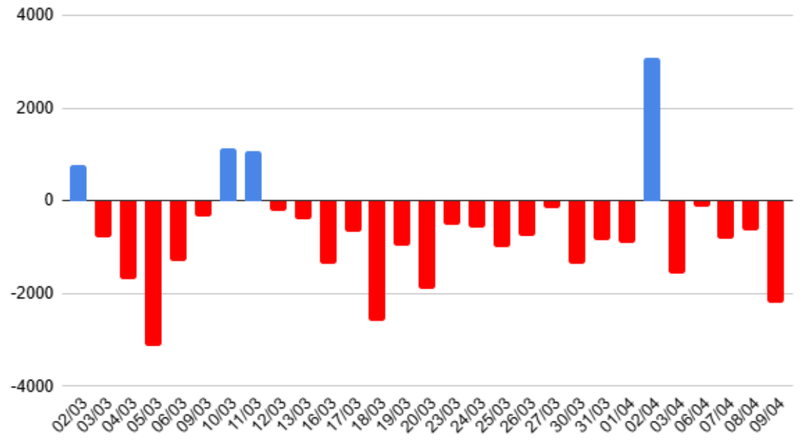

Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 09/04 ghi nhận trạng thái chững lại và điều chỉnh sau phiên bứt phá mạnh trước đó, trong bối cảnh thanh khoản suy giảm và tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn. VN-Index rung lắc dưới tham chiếu trong phần lớn thời gian giao dịch khi áp lực chốt lời gia tăng, đặc biệt tại nhóm vốn hóa lớn như VIC, VPB, VCB, BID. Kết phiên, chỉ số giảm **19,87** điểm **(-1,13%)** xuống **1.736,68** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 124 mã tăng và 191 mã giảm, phản ánh lực cung vẫn chiếm ưu thế. Khối ngoại bán ròng 2212 tỷ đồng sàn HSX.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm bất động sản midcap giao dịch tích cực với NVL tăng mạnh 6%, SJS tăng trần, IJC tăng 4,9%, trong khi các mã vốn hóa lớn như VIC giảm 2,7% và VHM giảm 0,8% lại gây áp lực lên chỉ số. **Nhóm xây dựng và vật liệu xây dựng,** đầu tư công, thép – tôn mạ tiếp tục duy trì sắc xanh, cùng với một số cổ phiếu thủy sản như VHC tăng 1,7% và ANV tăng 1,4%.
- **Ở chiều ngược lại,** nhóm Tài chính giảm diện rộng trở lại tại nhiều mã Ngân hàng (VPB, HDB, ACB, VCB, EIB, CTG, VIB,...) và Chứng khoán (SSI, VCI, VCK, VND, VPX giảm 1-3%). Diễn biến kém khả quan ghi nhận tại nhóm Bán lẻ, CNTT, Bảo hiểm, Du lịch. Ngoài ra, nhóm Dầu khí, Hóa chất/Phân bón, Tiện ích cũng chịu áp lực giảm điểm tại BSR, PVD, PLX, DGC, DPM, GAS, REE, GEG.
- **Đánh giá:** Thị trường "hạ nhiệt" sau nhịp tăng nóng, chịu áp lực chốt lời tại vùng 1.750–1.755 điểm. Dù vậy, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn giữ vững khi VN-Index duy trì trên vùng hỗ trợ 1.700–1.720 điểm; nhiều khả năng tiếp tục tích lũy và kiểm định lại hỗ trợ.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận phiên điều chỉnh với nến giảm sau nhịp tăng mạnh, phản ánh áp lực chốt lời khi tiếp cận vùng kháng cự quanh MA100. Chỉ báo MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu nhưng động lượng suy yếu khi khoảng cách thu hẹp, trong khi RSI hạ nhiệt về vùng trung tính. Diễn biến này cho thấy thị trường đang bước vào pha tích lũy, với khả năng kiểm định lại vùng hỗ trợ gần trước khi xác lập xu hướng mới.
- **Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục tăng trở lại vùng 1.760-1.780 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
- **Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.700 - 1.720 (Ngưỡng tâm lý).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, linh hoạt gia tăng tỷ trọng đối với danh mục có sẵn, trong bối cảnh thị trường "hạ nhiệt" sau nhịp tăng và đang kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.700 – 1.720 điểm.
- **MUA Có thể giải ngân từng phần** khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ hoặc xuất hiện nhịp rung lắc trong phiên. Ưu tiên các nhóm vẫn duy trì dòng tiền như bất động sản midcap, đầu tư công, xây dựng – vật liệu, thép và một số cổ phiếu ngân hàng/bluechips giữ nền tốt. Tập trung vào các mã có nền tích lũy chặt, chưa tăng nóng hoặc đang vận động khỏe hơn thị trường. Hạn chế mua đuổi các mã tăng mạnh hoặc tăng trần trong phiên.
- **BÁN Chủ động chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu ngắn hạn. Đồng thời, tiếp tục hạ tỷ trọng đối với các mã yếu, không theo kịp nhịp tăng chung.....

Công ty cổ phần FECON - FCN (HOSE)

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

Giá ngày 09/04/2026	13.90
Vùng mua/bán tiềm năng	**12.5-13.5**
Giá chốt lời	**15-16**
Giá cắt lỗ	**11**
Vốn hóa (tỷ đồng)	2,188.40
SLCP lưu hành (cp)	157,439,005
KLGD BQ 10 phiên	848,440
Giá sổ sách	16.09
EPS hiện tại	0.20
P/E	69.28

Diễn biến giá cổ phiếu

Luận điểm đầu tư

Triển vọng ngành.

- Trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân cao giai đoạn 2026–2030, đầu tư công tiếp tục được xác định là một trong những trụ cột dẫn dắt nền kinh tế. Trọng tâm giải ngân sẽ tập trung vào hạ tầng giao thông, năng lượng và đô thị hóa, qua đó tạo ra nhu cầu lớn cho các doanh nghiệp thi công nền móng và hạ tầng như FECON. Việc đẩy mạnh các dự án cao tốc, cảng biển, metro tại các đô thị lớn giúp gia tăng quy mô thị trường và tính liên tục của dòng việc. Đồng thời, xu hướng phát triển đô thị ngầm và hạ tầng kỹ thuật cao cũng là lợi thế riêng của FCN nhờ năng lực thi công chuyên sâu. Đây là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ đầu tư công mới.

Backlog tăng trưởng ổn định, đảm bảo khối lượng công việc trung hạn.

- FECON duy trì backlog ước tính gần 4.000 tỷ đồng, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng doanh thu trong giai đoạn 2026–2027. Danh mục dự án tiêu biểu bao gồm các gói thầu tại Metro Line 3 Nhổn – Ga Hà Nội (gói CP03) với tiến độ đã vượt 60%, dự kiến hoàn thành đầu năm 2026; Dự án Đường sắt đô thị số 2 Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo với giá trị trúng thầu gần 200 tỷ đồng, triển khai đến năm 2027; cùng các công trình hạ tầng quy mô lớn như cảng Lạch Huyện (Hải Phòng) và cảng Mỹ Thủy (Quảng Trị). Đây đều là các dự án trọng điểm quốc gia, có tiến độ giải ngân rõ ràng và khả năng ghi nhận doanh thu cao trong các năm tới. Với nền backlog vững chắc cùng khả năng tiếp tục trúng thầu nhờ uy tín và kinh nghiệm, FCN có cơ sở duy trì tăng trưởng doanh thu ổn định giai đoạn 2026–2027.

Động lực tăng trưởng mới từ bất động sản khu đô thị và khu công nghiệp.

- Bên cạnh mảng xây lắp truyền thống, FECON đang đẩy mạnh đầu tư vào các dự án bất động sản khu đô thị và khu công nghiệp như Square City hay các cụm công nghiệp tại Bắc Giang. Đây là bước chuyển dịch chiến lược nhằm gia tăng biên lợi nhuận và giảm phụ thuộc vào mảng thi công vốn có biên thấp. Khi các dự án này bước vào giai đoạn bán hàng hoặc khai thác, nguồn thu từ chuyển nhượng và cho thuê đất khu công nghiệp có thể đóng góp đáng kể vào lợi nhuận hợp nhất. Đặc biệt, nhu cầu thuê đất khu công nghiệp tại miền Bắc vẫn duy trì tích cực nhờ dòng vốn FDI.
- **Kết quả kinh doanh.** Lũy kế 2025, DTT gần 4.861,9 tỷ đồng, (+44,1% yoy); LNST đạt 96,2 tỷ (+219,6% YOY).
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu FCN đang cho tín hiệu hồi phục tích cực khi breakout kênh giảm trung hạn.

DANH MỤC CỔ PHIẾU QUAN TÂM

STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
2	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
3	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
4	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
5	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
6	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
7	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
8	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
9	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
10	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
11	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
12	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
13	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
14	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
15	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
16	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
17	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
18	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
19	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
20	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
21	0/04/20261	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%

Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20	20%	-6.98%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.2	20%	-8.51%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.25	10%	-7.01%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.6	10%	-15.61%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%

Thị trường thế giới

- **Chứng khoán Mỹ nối dài đà leo dốc, Dow Jones tăng gần 300 điểm.** Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm trong ngày 09/04 khi nhà đầu tư kỳ vọng thỏa thuận ngừng bắn mong manh kéo dài hai tuần giữa Mỹ và Iran có thể được duy trì. Khép phiên ngày 09/04, chỉ số S&P 500 tăng 0.62% lên 6,824.66 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.83% lên 22,822.42 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 275.88 điểm, tương đương 0.58%, lên 48,185.80 điểm, qua đó chuyển sang tăng 0.25% từ đầu năm 2026.
- **Dự trữ ngoại hối Trung Quốc giảm 85,7 tỷ USD trong tháng 3/2026.** Theo số liệu do Cục Quản lý Ngoại hối Nhà nước Trung Quốc công bố ngày 7/4, tính đến cuối tháng 3/2026, quy mô dự trữ ngoại hối của nước này đạt 3.342,1 tỷ USD, giảm 85,7 tỷ USD so với cuối tháng 2, tương đương mức giảm 2,5%.

Thị trường trong nước

- **Bộ Chính trị yêu cầu nghiên cứu sửa toàn diện Hiến pháp 2013.** Bộ Chính trị định hướng nghiên cứu sửa đổi toàn diện Hiến pháp 2013 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, tạo nền tảng cho hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật. Mục tiêu hướng tới là xây dựng khung pháp lý minh bạch, hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế. Định hướng này nhấn mạnh chuyển từ tư duy quản lý sang phục vụ, cắt giảm thủ tục và khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp.
- **Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 và bình quân 5 năm 2026-2030 từ 10% trở lên.** Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên cho năm 2026 và bình quân giai đoạn 2026–2030, hướng tới phát triển nhanh, bền vững và vượt bẫy thu nhập trung bình. Định hướng này gắn với yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao thu nhập bình quân và cải thiện đời sống người dân. Trọng tâm chính sách là hoàn thiện thể chế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy kinh tế số và cải cách thủ tục hành chính để nâng cao môi trường đầu tư.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu chững đà tăng sau khi Israel đồng ý đàm phán với Lebanon.** Giá dầu Mỹ tăng trong ngày 09/04 nhưng thu hẹp đà tăng sau khi Israel cho biết sẽ tiến hành đàm phán với Lebanon. Khép phiên ngày 09/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng hơn 3% lên 97.87 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 6 tăng hơn 1% lên 95.92 USD/thùng. Trước đó trong phiên, giá dầu Mỹ có thời điểm vượt 100 USD/thùng khi thị trường nhận thấy Iran vẫn hạn chế lưu lượng qua eo biển Hormuz bất chấp thỏa thuận ngừng bắn với Mỹ. Đà tăng của giá dầu sau đó hạ nhiệt khi Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu cho biết nước này sẽ đàm phán với Lebanon "sớm nhất có thể". Chiến dịch quân sự của Israel tại Lebanon nhằm vào lực lượng Hezbollah - đồng minh của Iran - đang làm dấy lên nguy cơ phá vỡ thỏa thuận ngừng bắn giữa Washington và Tehran.

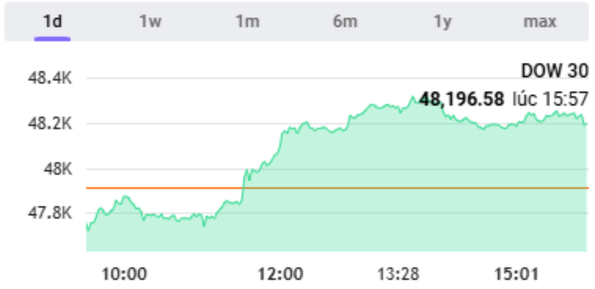

Dow 30	48,185.80	+275.88 / +0.58%
Dow 30 Futures	48,173.40	-12.40 / -0.03%
Nasdaq Futures	25,098.80	+16.70 / +0.07%
S&P 500 Futures	6,824.60	0.00 / 0%
Nikkei 225	56,846.00	+950.68 / +1.7%
Shanghai	3,966.17	-28.83 / -0.72%
Hang Seng	25,752.40	-140.62 / -0.54%
KOSPI	5,898.11	+120.10 / +2.08%
FTSE 100	10,603.48	-5.40 / -0.05%
FTSE 100 Futures	10,612.80	-8.10 / -0.08%

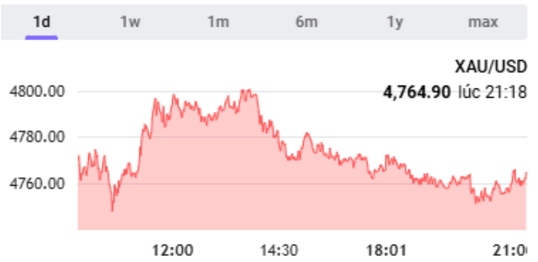

XAU/USD	4,764.85	-0.80 / -0.02%
Gold	4,787.90	-30.10 / -0.62%
Copper	5.7608	+0.0055 / +0.1%
Brent Oil	96.490	+0.090 / +0.09%
London Sugar	413.60	-8.70 / -2.06%
Silver	75.983	-0.456 / -0.6%
Crude Oil WTI	98.730	+0.860 / +0.88%
Platinum	2,092.65	-22.30 / -1.05%
London Coffee	3,239.00	-17.00 / -0.52%
US Wheat	575.13	+1.63 / +0.28%
US Corn	444.88	+0.38 / +0.08%

BMP: "Gà đẻ trứng vàng" của đại gia Thái đặt mục tiêu lãi kỷ lục, đều tay chia cổ tức

- Nhựa Bình Minh đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 6.053 tỷ (+8%) và lợi nhuận trước thuế 1.597 tỷ (+4%), hướng tới mức kỷ lục mới. Doanh nghiệp dự kiến duy trì cổ tức tiền mặt tối thiểu 50% lợi nhuận, tiếp tục chính sách chi trả cao cho cổ đông. Năm 2025, công ty ghi nhận kết quả tích cực với lợi nhuận kỷ lục và nền tảng tài chính vững, lượng tiền mặt lớn và nợ vay thấp. Cổ đông lớn SCG tiếp tục hưởng lợi từ chính sách cổ tức ổn định của doanh nghiệp.

VPL: Vinpearl muốn huy động 8.000 tỷ đồng từ chào bán cổ phiếu

- Vinpearl đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 16.000 tỷ (+3%) và lợi nhuận sau thuế 1.500 tỷ (+36%). Doanh nghiệp dự kiến chào bán riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu giá 80.000 đồng/cp, huy động khoảng 8.000 tỷ đồng để đầu tư các dự án VinWonders và mở rộng hoạt động. Đồng thời, công ty bổ sung 11 ngành nghề mới như y tế, sản xuất, công nghệ nhằm đa dạng hóa kinh doanh. Lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, củng cố tài chính và hỗ trợ tăng trưởng dài hạn.

NLG: Nam Long đặt kế hoạch lãi 720 tỷ đồng, tiền mặt vượt nợ vay, chuẩn bị Bắc tiến

- Nam Long Group đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 7.630 tỷ (+35%) và lợi nhuận 720 tỷ (+3%), trên nền tài chính vững khi tiền mặt 8.167 tỷ vượt nợ vay. Doanh nghiệp tập trung phát triển các khu đô thị lớn, nhà ở vừa túi tiền và mở rộng quỹ đất ra phía Bắc, đặc biệt quanh các hạ tầng trọng điểm. Năm 2025, lợi nhuận tăng nhờ chuyển nhượng vốn dù doanh thu giảm. Công ty cũng dự kiến chia cổ tức tiền mặt và phát hành cổ phiếu thưởng cho lãnh đạo nhằm khuyến khích dài hạn.

MIG: ĐHĐCĐ MIC 2026: Mục tiêu Top 3 thị phần bảo hiểm, tìm đối tác chiến lược

- Bảo hiểm MIC tổ chức ĐHĐCĐ 2026, đặt mục tiêu doanh thu phí 7.038 tỷ (+30%) và lợi nhuận khoảng 550 tỷ (+34,5%), hướng tới Top 3 bảo hiểm phi nhân thọ. Doanh nghiệp dự kiến chia cổ tức tối đa 10% và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác hệ sinh thái MB. Đồng thời, MIC lên kế hoạch tìm kiếm đối tác chiến lược nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị và công nghệ. Năm 2025, công ty duy trì tăng trưởng ổn định và giữ vị thế Top 4 thị phần.

Tăng/ giảm ngành trong phiên

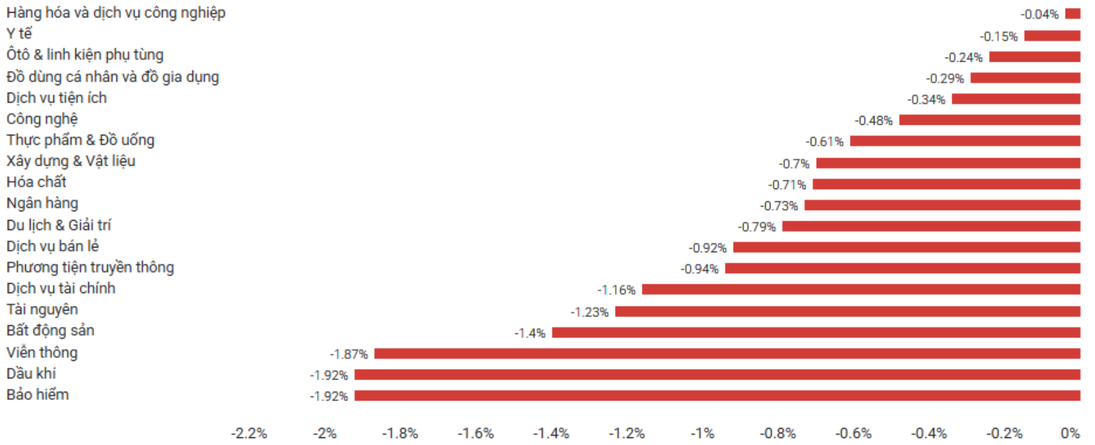

Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
EVG	7.07	0.46 (6.96%)	20.03	SMA	7.95	-0.55 (-6.47%)	0.00
SJS	52.70	3.40 (6.90%)	6.07	PLP	4.80	-0.33 (-6.43%)	0.55
DAH	3.18	0.20 (6.71%)	0.38	VPL	80.00	-5.00 (-5.88%)	55.80
QCG	14.40	0.90 (6.67%)	23.72	DGC	53.10	-2.60 (-4.67%)	373.42
ITC	12.40	0.75 (6.44%)	4.36	BVH	79.80	-3.70 (-4.43%)	46.20

Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – 09/04/2026.

- Biên bản cuộc họp FOMC (Ủy ban Thị trường Mở Liên bang) do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ công bố, cung cấp chi tiết các thảo luận và quan điểm của các nhà hoạch định chính sách về triển vọng kinh tế, lạm phát và định hướng lãi suất. Tài liệu này giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về lập trường chính sách tiền tệ trong thời gian tới, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng thị trường và diễn biến của các tài sản tài chính toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 10/04/2026.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) do Cục Thống kê Lao động Mỹ công bố, phản ánh mức độ thay đổi giá cả của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian, qua đó đo lường lạm phát trong nền kinh tế. Đây là một trong những chỉ báo quan trọng nhất đối với chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Dữ liệu CPI giúp nhà đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, dự đoán xu hướng lãi suất và từ đó tác động mạnh đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng USD.

GDP – Anh – 16/04/2026.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) do cơ quan thống kê quốc gia công bố là thước đo tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Dữ liệu GDP giúp nhà đầu tư đánh giá chu kỳ kinh tế, triển vọng tăng trưởng cũng như định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Những biến động của chỉ số này có thể tác động đáng kể đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng GBP

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính
Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá
Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009